Tri mệnh và lập mệnh

Khổng Tử nói : không tri mệnh không là quân tử. Tri mệnh tức là tri tánh, tri tánh là biết ý trời. Người có thể thuận theo thiên mệnh, tu thân hành đạo là một người quân tử chân chính. Nếu không biết ý trời thì không phải là quân tử. Biết Đạo phải tu Đạo, nếu không tu thì không thể trở về nguồn, không thể an thân lập mệnh. Nhưng thế nào là mệnh ? Cổ nhân nói không đức nào không chuyển người, không nghiệp nào không chuyển người. Đức tánh và tội nghiệp khác nhau. Cơ duyên cũng không một dạng. Cho nên có người phú quý, có người bần tiện, sống lâu hay chết yểu. Mệnh do chúng ta lập, không phải do trời chi phối. Vương Phụng Nghi tiên sinh nói : mệnh có ba là thiên mệnh, túc mệnh và âm mệnh.

Thiên mệnh là trời phú, là bản tánh của con người nếu đi ngược lại thì sẽ không được phúc báo. Túc mệnh là ăn mặc, tài sản v . v . những cái này từ nhân quả luân hồi mà đến, là kết quả tác động trong quá khứ. Nếu phí phạm tiền tài làm tổn hại túc mệnh sẽ không được hưởng phúc. Còn âm mệnh là tập tánh, *tỷ khí*, ham thích tạo thành căn nguyên của khổ. Nếu như không biết rõ âm mệnh, cứ mặc ý mà làm, uống rượu, bài bạc, đĩ điếm, không gì không làm, phát sinh ra oán, hận, não, nộ v . v . âm khí, phúc thọ ngày càng giảm, tội nghiệp ngày càng tăng. Đó là tự mình thắt cổ mình. Năm mạng này là do mình tự quyết định. Ta có tâm niệm gì thì mệnh của ta có dạng thế. Âm mệnh là xuống đường, thiên mệnh là lên đường.

Từ xưa đến nay, người tu Đạo đều tìm kiếm người thầy chỉ cho biết chân lý thoát khỏi sinh, tử nhưng minh sư thì khó tìm mà chân lý thì khó gặp. Các Phật tử không lạ gì câu Minh Tâm Kiến Tánh thành Phật. Minh Tâm là tri Đạo, Kiến Tánh là lập mệnh. Nếu không biết điều đó thì thật là đáng tiếc, vì sẽ rơi vào bốn sinh, lục đạo. Nếu biết mà không làm thì tri và hành không hợp nhất.

Triều Minh, Liễu Phàm tiên sinh tin vào tướng số từ nhỏ. Ông gặp một vị thầy tướng xem bói cho ông, nói ông năm nào đỗ cống sinh, năm nào được bổ làm tri huyện tỉnh Tứ Xuyên, năm nào lấy vợ, không có con cái, đến năm 53 tuổi thì chết. Những tiên đoán của thầy nói đâu trúng đấy. Về sau Liễu Phàm gặp thiền sư Vân Cốc ở Lâu Hà Sơn. Hai người ăn nói hợp ý, coi như bạn cũ, bàn luận 3 ngày, 3 đêm mà không chán. Cuối cùng sư hỏi ông :

-Người phàm không thành thánh hiền vì bị vọng niệm dẫn dắt, nay cùng ông biện luận 3 ngày, 3 đêm mà thấy ông một vọng niệm cũng không khởi, nguyên nhân là sao ?

-Tôi gặp một vị thầy tướng, cho biết số mệnh vui, buồn trời đã sắp đặt cả rồi, nếu khởi vọng niệm thì có ích gì ?

-Tôi tưởng ông là một bậc hào kiệt, không ngờ ông chỉ là một phàm phu. Số mệnh của ông là do ông nắm giữ, không liên quan gì đến trời cả. Chỉ cần ông tu tâm, dưỡng tánh thì trời sẽ cảm ứng, ban phúc cho ông. Chỉ cần ông làm thiện, tích đức thì tự nhiên vận mệnh ông sẽ thay đổi.

Liễu Phàm nghe lời làm việc thiện, lập đức. Về sau ông trải qua những kinh nghiệm không giống như những gì ông thầy tướng tiên đoán nữa. Ông có con cái, đến 60 tuổi ông vẫn sống nhăn. Ông bèn viết sách lưu truyền hậu thế. Do chuyện này chúng ta biết rằng nếu không thực tu thì vận mệnh sẽ theo bát tự của thuật số, nhưng đối với những người cực thiện, cực ác thì lại khác, vì tướng do tâm sinh. Người cực thiện có tướng tốt, gặp chuyện dữ có thể biến xấu thành lành, người cực ác, tâm ác tướng xấu, gặp lành hóa xấu chuyển phúc thành họa. Tánh do trời phú, mệnh do mình lập. Chúng ta chỉ cần tu lập đức, làm nhiều việc thiện, trừ bỏ âm mệnh, ngưng túc mạng tự nhiên có thể thuận thiên mạng. Chúng ta sinh ra ở đời không phải để ăn uống, mặc, ở mà vì luân thường, cha từ, con hiếu, anh nhường, em kính; chồng nghĩa, vợ tòng, bạn bè tin cậy. Đó là tận tánh. Tận tánh thì mới có thể lập mệnh. Có người hỏi thiền sư Trung Phong :

-Phật bảo thiện, ác, báo ứng như bóng theo hình, nay có người làm thiện mà con cháu suy bại, có kẻ làm ác mà con cháu hưng thịnh, chả là luật nhân quả không công bình sao ?

-Đó là tuệ nhãn chưa mở, nhận ác làm thiện, chỉ thiện là ác. Người vì người là thiện dù đánh hay mắng người cũng là thiện, người vì mình là ác, dù kính lễ người cũng là ác. Hơn nữa gieo nhân nào thì sẽ gặt quả ấy, chưa có quả báo vì thời chưa tới, không phải là không tới.

Sau đây là vài thí dụ tích thiện được phúc :

1/Tổ phụ của Dương Thiếu Sư tích âm đức, lúc có nạn hồng thủy, mọi người chỉ lo vớt tài vật, còn tổ phụ của Dương Thiếu Sư chỉ lo cứu người. Có một đạo sĩ bảo gia đình họ Dương :

-Tổ phụ của các người tích âm đức, con cháu tất hưởng phú qúy vinh hiển.

Bèn chỉ cho mảnh đất lập phong thủy mà cải táng. Còn đến ngày nay gọi là Kiến Ninh Bạch Thố Phần. Con cháu có người làm đến Tam công, được Hoàng đế phong tặng 3 đời quan vị.

2/ Bà Lâm.

Bà Lâm hàng ngày phân phát phần ăn cho người nghèo . Có một người ăn mày xin đến 6, 7 phần ăn mà bà Lâm không nhăn mày. 3 năm sau người ăn mày đó dẫn bà Lâm đến một chỗ bảo :

-Khi bà trăm năm rồi hãy chôn cất ở đây, con cháu sẽ được hưởng phúc.

Con cháu bà nghe lời, đời thứ nhất có đến 9 người thi đậu, các đời sau đều vinh hiển. Phúc Kiến đã có câu : Không bảng nào không có tên họ Lâm.

3/ Bao Phùng.

Bao Phùng nhân trú mưa ở một tòa miếu cổ, thấy tượng Quán Thế Âm bị mưa ướt, trong lòng bất nhẫn bèn đưa ra một số tiền cho ông chủ miếu để sửa sang lại miếu. Bao Phùng cảm khái nói :

-Để thánh tượng Quán Thế Âm khỏi bị ướt thì dù ở trần thì có quan hệ gì

Ông bèn cởi áo mới khoác cho pho tượng.

Ông và bố ông bỏ tiền ra trùng tu miếu. Ít lâu sau ông mộng thấy có một vị thần báo mộng :

-Ông thành thực bảo hộ thánh tượng nên kiếp này ông sẽ được hưởng phúc.

Quả nhiên con, cháu ông được quan vị hiển hách.